TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO B** **TỈNH CAO B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST- HNGĐ	*Cao B, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **05/2023/TLST-HNGĐ** ngày 09 tháng 2 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Trần Đức H –** Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

- *Bị đơn:* **Lý Thị N** – Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Đức H – Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

Và Bà Lý Thị N– Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Tân G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức H và bà Lý Thị N.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên: Trần Ngọc H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012 (Giới tính: Nữ) cho ông Trần Đức H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên: Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2015 (Giới tính: Nam) cho bà Lý Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

***- Về tài sản chung*:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Đức H và bà Lý Thị N mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Ông H tự nguyện nộp thay cho bà N toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng ông H phải nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung

quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số: 0003339 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao B, Cao B. Ông H đã nộp đủ và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao B;
- VKSND TP. Cao B;
- CC THADS TP. Cao B;
- UBND phường Tân G, TP. Cao B, tỉnh Cao B;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Hanh